

Số: /KH-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Gia Lai năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Gia Lai năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích

Tuyển dụng những người đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; đảm bảo số lượng, cơ cấu vị trí việc làm và chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức; nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo cho tổ chức và hoạt động giáo dục.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước; đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

3. Nguyên tắc tuyển dụng

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.
- Bảo đảm tính cạnh tranh.
- Tuyển chọn đúng người có trình độ, năng lực, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định và được bố trí đúng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đã đăng ký.
- Tuyển dụng đủ số lượng viên chức trong chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao, đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

3. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4. Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”;

5. Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

6. Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

7. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

8. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

9. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

10. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

11. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

12. Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

13. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

14. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện;

15. Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

16. Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

17. Thông báo số 279/TB-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của ngành giáo dục khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp;

18. Công văn số 4548/SNV-CCVC ngày 13/12/2025 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp Công văn số 3074/SGDĐT-TCCB ngày 03/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Tình hình sử dụng số người làm việc

Tình hình sử dụng số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập đề nghị tuyển dụng:

- Số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao: 31.556.
- Số lượng người làm việc có mặt (tính đến ngày 30/11/2025): 27.307.
- Số lượng người làm việc được giao chưa tuyển dụng: 4.249.

Cụ thể:

TT	Cấp học	Biên chế được giao	Biên chế có mặt	Biên chế chưa sử dụng	Nhu cầu tuyển dụng		
					Giáo viên	Nhân viên	Tổng
1	Mầm non	6.411	5.073	1.338	1.113	124	1.237
2	Tiểu học	11.024	9.738	1.286	999	147	1.146
3	TH&THCS	2.682	2.246	436	364	33	397
4	THCS	7.996	7.123	873	715	67	782
5	THPT	3.443	3.127	316	249	48	297
Tổng cộng		31.556	27.307	4.249	3.440	419	3.859

(*) Trong số 364 chỉ tiêu giáo viên trường TH&THCS có 203 chỉ tiêu giáo viên tiểu học (tổng chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên tiểu học là 1.202), 161 chỉ tiêu giáo viên THCS (tổng chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên THCS là 876).

2. Số lượng viên chức cần tuyển

2.1. Tổng số nhu cầu tuyển dụng viên chức trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Gia Lai năm 2025 là 3.859 chỉ tiêu, gồm: 3.440 chỉ

tiêu Giáo viên và 419 chỉ tiêu nhân viên. Trong đó, có 204 chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar, Chăm, Hrê), đạt 5,3% - (Phụ lục 1); có 3.655 chỉ tiêu tuyển dụng chung (Phụ lục 2).

2.2. Mỗi người dự tuyển được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau (cùng bộ môn của cấp học đối với giáo viên hoặc cùng chuyên môn đối với nhân viên) tại 02 đơn vị khác nhau có chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi. Nếu người dự tuyển là người dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar, Chăm, Hrê) thì được đăng ký ở cả 02 nguyện vọng tại 02 đơn vị khác nhau có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau (gồm chỉ tiêu tuyển dụng chung và chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số). Các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng:

- Vị trí Giáo viên mầm non hạng III - V.07.02.26.
- Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29.
- Vị trí Giáo viên trung học cơ sở hạng III - V.07.04.32.
- Vị trí Giáo viên trung học phổ thông hạng III - V.07.05.15.
- Vị trí nhân viên Kế toán (Kế toán viên trung cấp hạng IV - V.06.032).
- Vị trí nhân viên Văn thư (Văn thư viên trung cấp - 02.008).
- Vị trí nhân viên Thư viện (Thư viện viên hạng IV - V.10.02.07).
- Vị trí nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Viên chức Thiết bị, thí nghiệm - V.07.07.20).

3. Số lượng vị trí cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar, Chăm, Hrê)

Khi kết thúc thời hạn nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (30 ngày kể từ ngày thông báo), trường hợp 204 chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar, Chăm, Hrê) nếu không có người nộp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc có người nộp Phiếu đăng ký dự tuyển nhưng chưa đủ số lượng chỉ tiêu cần tuyển, Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển các chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar, Chăm, Hrê) sang chỉ tiêu tuyển dụng chung và tiếp tục thông báo nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong thời hạn 10 ngày.

(có Bảng tổng hợp nhu cầu tuyển dụng kèm theo Kế hoạch này)

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Gia Lai phải có đủ điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Mục IV Kế hoạch này.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Người có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Viên chức năm 2010 không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

* Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của từng vị trí tuyển dụng

- Vị trí Giáo viên mầm non hạng III - V.07.02.26: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- Vị trí Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học.

- Vị trí Giáo viên trung học cơ sở hạng III - V.07.04.32: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở.

- Vị trí Giáo viên trung học phổ thông hạng III - V.07.05.15: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông.

- Vị trí nhân viên Kế toán (Kế toán viên trung cấp hạng IV - V.06.032): Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Vị trí nhân viên Văn thư (Văn thư viên trung cấp - 02.008): Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư.

- Vị trí nhân viên Thư viện (Thư viện viên hạng IV - V.10.02.07): Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện.

- Vị trí nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (Viên chức Thiết bị, thí nghiệm - V.07.07.20): Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học.

Căn cứ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của từng vị trí việc làm dự kiến tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định bằng cử nhân hoặc cao đẳng có chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng.

2.3. Thí sinh đăng ký dự thi tại vị trí Giáo viên trung học phổ thông hạng III - V.07.05.15 dạy các môn chuyên Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tin học tại Trường THPT chuyên: Lê Quý Đôn, Chu Văn An, Hùng Vương, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo tại điểm 2.2 khoản 2 Mục này còn phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có bằng Tiến sỹ chuyên ngành phù hợp với môn dự tuyển;
- Có bằng Thạc sỹ chuyên ngành phù hợp với môn dự tuyển, trong đó bằng đại học xếp loại khá trở lên;
- Có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp với môn dự tuyển, xếp loại giỏi hoặc xuất sắc;
- Có bằng Đại học chuyên ngành phù hợp với môn dự tuyển, xếp loại khá và khi học phổ thông đạt giải Ba trở lên trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 đối với môn dự tuyển.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Nội dung, hình thức

- Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua xét tuyển.
- Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- a) Hình thức thi: Thi viết.
- b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- c) Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian phát đề).
- d) Thang điểm thi viết: 100 điểm.

2. Xác định người trúng tuyển

Xác định người trúng tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Mục này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;
- Người dự tuyển có trình độ cao hơn về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Người có bằng tốt nghiệp đại học (có trình độ chuyên môn phù hợp với

vị trí việc làm cần tuyển) lấy theo thứ tự xếp loại: xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá, trung bình;

- Người có kết quả điểm học tập trung bình chung toàn khóa đại học cao hơn (điểm trung bình chung do cơ sở đào tạo xác nhận);

- Người dân tộc thiểu số;

- Người dự tuyển là nữ.

2.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Mục này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

2.4. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Phòng Tổ chức cán bộ Sở báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2.5. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại điểm 2.4 khoản 2 Mục này hoặc trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng. Hết thời hạn 30 ngày

mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới (trong chỉ tiêu kế hoạch này) đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục này.

3. Người không được tuyển dụng trong kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Mục V Kế hoạch này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các đơn vị trực thuộc Sở) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với các đơn vị trực thuộc cấp xã) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

VI. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển

- Người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo (theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

- Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Gia Lai:

+ Cơ sở 1: số 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

+ Cơ sở 2: số 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Mỗi người dự tuyển được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng (cùng bộ môn theo cấp học đối với giáo viên hoặc cùng chuyên môn đối với nhân viên) tại 02 đơn vị khác nhau có chỉ tiêu tuyển dụng. Nếu người dự tuyển là người dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar, Chăm, H'rê) thì được đăng ký ở cả 02 nhóm chỉ tiêu tại 2 đơn vị khác nhau (chỉ tiêu tuyển dụng chung và chỉ tiêu tuyển dụng dành riêng cho người dân tộc thiểu số).

- Người dự tuyển đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu và có đầy đủ thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển thì người tiếp nhận Phiếu không được từ chối tiếp nhận. Người dự tuyển có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định mà đơn vị tiếp nhận từ chối tiếp nhận Phiếu nhưng không có lý do chính đáng thì người dự tuyển có thể phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian đăng ký dự tuyển

Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đến người dự tuyển qua các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo, số 08 đường Trần Phú, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo (<http://gialai.edu.vn>).

3. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (có thông báo cụ thể sau).

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG, TÀI LIỆU ÔN TẬP

Thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng, tài liệu ôn tập: Do Hội đồng tuyển dụng quyết định và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo; Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo và tại các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng để mọi cá nhân có liên quan được biết và thực hiện (có thông báo cụ thể sau).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng và thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức.

- Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai bảo đảm theo kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả tuyển dụng, báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định phê duyệt.

- Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Là đơn vị thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức năm 2025 theo đúng Kế hoạch.

- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, các bộ phận giúp việc theo đúng quy định.

- Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và phối hợp với Văn phòng Sở đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

- Tham mưu thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và các nội dung khác để tổ chức thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tốt kỳ tuyển dụng viên chức.

- Trường hợp kinh phí thu không đủ chi, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu cấp bổ sung kinh phí theo quy định.

- Tổng hợp kết quả tuyển dụng để Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; thông báo kết quả tuyển dụng sau khi có quyết định công nhận kết quả của Giám đốc.

- Tham mưu Giám đốc Sở quyết định tuyển dụng đối với viên chức các đơn vị trực thuộc Sở sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của Hội đồng tuyển dụng; báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở hủy bỏ kết quả trúng tuyển đối với người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người được tuyển dụng không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng.

- Tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ trong việc hướng dẫn thực hiện thu - chi phí dự tuyển kịp thời, đúng quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tuyển dụng.

- Trường hợp kinh phí thu không đủ chi, Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cấp bổ sung kinh phí theo quy định.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

4. Văn phòng

- Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.
- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tốt kỳ tuyển dụng viên chức.
- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

5. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- Cử người tham gia các bộ phận giúp việc kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tốt kỳ tuyển dụng viên chức.
- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Quyết định tuyển dụng đối với viên chức các đơn vị trực thuộc sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của Hội đồng tuyển dụng; báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hủy bỏ kết quả trúng tuyển đối với người trúng tuyển không hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người được tuyển dụng không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng.
- Hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; phân công công tác; phân công hướng dẫn tập sự; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với người trúng tuyển; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức theo phân cấp.

7. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

- Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của đơn vị để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.
- Giới thiệu, cử nhân sự tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng theo yêu cầu; thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng.
- Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các đơn vị trực thuộc Sở) hoặc Ủy ban nhân dân các xã, phường (đối với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường) khi người trúng tuyển không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Gia Lai năm 2025, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại 02563.825500*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (ph/h);
- UBND các xã, phường (ph/h);
- Các phòng CM, NV thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Đăng website Sở;
- Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Nam